

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1984;

Cư trú tại: Tổ 20, ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1985;

Cư trú tại: Tổ 20, ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Ngô Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, thời gian từ năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh N có người phụ nữ khác. Vợ chồng không còn chung sống cùng nhau từ năm 2018 cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Trọng G, sinh ngày 28/3/2011. Hiện tại con đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng anh N không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh N và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Trọng N chung sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào việc cung cấp chứng cứ của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017, chị H và anh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh N có người phụ nữ khác. Anh chị đã không chung sống cùng nhau từ năm 2018. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của anh chị ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H. Chị H được ly hôn với anh N. Giao chị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng G, sinh ngày 28/3/2011, ghi nhận chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết. Chị H chịu án phí hôn nhân theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Trọng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Trọng N tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Không thấy chị H và anh N chung sống cùng nhau từ năm 2018 cho đến nay; con chung cháu Nguyễn Trọng G hiện tại đang sống với chị H. Xét thấy, vợ chồng anh chị phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh chị đã không chung sống cùng nhau từ năm 2018. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị H.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Trọng N có 01 con chung tên Nguyễn Trọng G, sinh ngày 28/3/2011. Cháu G có nguyện vọng được sống với chị H. Quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với anh N nên không thể hiện ý chí muốn được nuôi con của anh N. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trọng G là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N.

2. Về con chung: Giao chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trọng G, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2011. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trọng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Ngô Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hồng đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004144 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Ngô Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- UBND xã Hòa Hiệp;
- Lưu hồ sơ (D).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THA DS huyện TB;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Lưu. (D).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Kim Thu